

Số: 63 /2016/QĐ-UBND

Long An, ngày 21 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền
quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế,
dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3323/TTr-SXD ngày 02/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2016 và thay thế Quyết định 22/2014/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Xây dựng;
 - Bộ Công Thương;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Bộ Giao thông Vận tải;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
 - TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Trung tâm Tin học;
 - Phòng (KT₁₊₂+ NC+TH);
 - Lưu: VT, SoXD, S.
- Phan cap_Tham dinh TK-DT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần

www.LuatVietnam.vn

QUY ĐỊNH

Về phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Long An

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 63 /2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và nguồn vốn khác trên địa bàn tỉnh Long An. Những nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (gồm: Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ); Ban Quản lý Khu kinh tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tân An, thị xã Kiến Tường (gọi tắt là UBND cấp huyện); phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng Quản lý đô thị thành phố Tân An và thị xã Kiến Tường (gọi tắt là phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện), phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố Tân An và thị xã Kiến Tường (gọi tắt là phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã); các chủ đầu tư xây dựng công trình; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An.

Chương II

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ
CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG**

Điều 3. Thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định đầu tư chương trình sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương của tỉnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương của tỉnh, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư;

2. Quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do tỉnh quản lý, trừ dự án ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện;

3. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã được quyết định đầu tư các dự án có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, cụ thể như sau:

a) Cấp huyện: làm cấp quyết định đầu tư các dự án có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 15 tỷ đồng;

b) Cấp xã: làm cấp quyết định đầu tư các dự án có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 5 tỷ đồng.

4. Được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, nhóm C quy định tại Khoản 2 Điều này cho cơ quan cấp dưới.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã

1. Quyết định đầu tư chương trình sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định;

2. Quyết định đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện, cấp xã;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư đối với các dự án quy định tại Khoản 2 Điều này cho cơ quan cấp dưới trực tiếp.

Chương III

THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ; BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT; THIẾT KẾ CƠ SỞ; THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Thiết kế cơ sở; Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, phòng có chức năng quản lý xây dựng và phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện, cụ thể như sau:

1. Sở Xây dựng:

Chủ trì thẩm định đối với loại công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ và đường tỉnh qua đô thị).

2. Sở Giao thông vận tải:

Chủ trì thẩm định đối với loại công trình giao thông (trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định quy định tại Khoản 1 Điều này).

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì thẩm định đối với loại công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Sở Công Thương:

Chủ trì thẩm định đối với loại công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành trừ công trình công nghiệp nhẹ.

5. Nội dung lĩnh vực phân cấp thẩm định cho Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định đối với loại công trình được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này, cụ thể như sau:

a) Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh do UBND tỉnh và UBND cấp huyện quyết định đầu tư;

b) Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh do UBND tỉnh quyết định đầu tư; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình từ cấp II trở xuống do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quyết định đầu tư theo quy định về phân cấp tại Khoản 1 Điều 11 của Thông tư 18/2016/TT-BXD, trừ các dự án quy định tại Khoản 7 Điều này;

c) Thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách của dự án quy mô từ nhóm B trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các dự án do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định;

d) Thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống sử dụng nguồn vốn khác được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh;

đ) Thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

e) Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (trừ phần thiết kế công nghệ), dự toán xây dựng công trình cấp II, cấp III sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh do cấp tỉnh quyết định đầu tư, do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư theo quy định về phân cấp tại Khoản 1 Điều 11 của Thông tư 18/2016/TT-BXD, trừ các công trình quy định tại Khoản 8 Điều này;

g) Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (trừ phần thiết kế công nghệ) công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng sử dụng vốn khác được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các dự án do Bộ Xây dựng thẩm định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, dự toán xây dựng của dự án có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có tỷ trọng chi phí phần xây dựng nhỏ hơn 15% tổng mức đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh; Chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư;

b) Chủ trì thẩm định toàn bộ dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp sử dụng vốn đầu tư công (trừ dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước) có tổng mức đầu tư dưới 5 (năm) tỷ đồng do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì thẩm định phần thiết kế công nghệ của thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách đối với dự án do Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình chuyên ngành thẩm định theo quy định tại Điểm c, e Khoản 5 Điều này.

8. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện:

a) Chủ trì thẩm định dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

b) Chủ trì thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

c) Chủ trì thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do cơ quan cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

d) Chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

9. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện:

Chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, dự toán xây dựng của dự án có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có tỷ trọng chi phí phần xây dựng nhỏ hơn 15% tổng mức đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

10. Ban Quản lý Khu kinh tế:

Chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

11. Đối với dự án gồm nhiều công trình có loại, cấp công trình khác nhau, cơ quan chủ trì thẩm định là cơ quan có trách nhiệm thẩm định công trình chính hoặc công trình có cấp cao nhất của dự án.

Điều 6. Phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

1. Cơ quan chủ trì thẩm định dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trực thuộc người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

2. Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước.

3. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế hai bước.

4. Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

5. Đối với dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư khi trình cơ quan chủ trì thẩm định thì chủ đầu tư tổng hợp kết quả thẩm định và trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

Điều 7. Phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

1. Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án.

2. Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước.

3. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế hai bước.

4. Đối với dự án đầu tư theo hình thức PPP, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

Điều 8. Phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và thiết kế, dự toán xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn khác

1. Chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu quyết định đầu tư xây dựng dự án trong phạm vi quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì kiểm tra công tác thẩm định của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện; Trình UBND tỉnh quyết định thu hồi, hủy kết quả thẩm định hoặc yêu cầu tổ chức thẩm định lại khi phát hiện có sai sót trong công tác thẩm định ảnh hưởng đến tính pháp lý, chất lượng, an toàn, chi phí và tiến độ xây dựng công trình.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ theo quý về công tác thẩm định thuộc chuyên ngành và gửi về Bộ Xây dựng để tổng hợp, theo dõi trong 15 ngày đầu tiên của quý tiếp theo. Mẫu báo cáo về công tác thẩm định được quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 18/2016/TT-BXD.

3. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng về việc thực hiện công tác thẩm định do mình thực hiện định kỳ trong 10 ngày đầu tiên của quý tiếp theo, mẫu báo cáo theo Phụ lục II của Thông tư số 18/2016/TT-BXD để Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần

www.LuatVietnam.vn